

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 165/2003/QĐ-TTg ngày 08/8/2003
về việc ban hành Quy chế Người
phát ngôn của Thủ tướng Chính
phủ.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng
12 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2003/NĐ-CP ngày 12
tháng 3 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy
chế làm việc của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2003/NĐ-CP ngày 20
tháng 02 năm 2003 của Chính phủ quy định chức
năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Văn phòng Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn
phòng Chính phủ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này
Quy chế về Người phát ngôn của Thủ tướng
Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15
ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng
Chính phủ và Người phát ngôn của Thủ tướng
Chính phủ chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này.

Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ,
Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ
tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và
Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách
nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**QUY CHẾ về Người phát ngôn của
Thủ tướng Chính phủ**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 165/2003/
QĐ-TTg ngày 08/8/2003 của Thủ tướng
Chính phủ).*

Chương I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Người phát ngôn của Thủ tướng Chính
phủ (sau đây gọi là Người phát ngôn) là người
được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ phát
ngôn với báo chí về các chủ trương, chính sách,
quyết định quan trọng của Chính phủ và công việc
chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng và các Phó Thủ
tướng để thực hiện Chương trình công tác của
Chính phủ và về các lĩnh vực khác theo quy định
của pháp luật.

Điều 2. Hoạt động của Người phát ngôn tuân
theo các quy định của Đảng và Nhà nước trong
lĩnh vực công tác tư tưởng, thông tin báo chí và
theo quy định tại Quy chế làm việc của Chính phủ
ban hành kèm theo Nghị định số 23/2003/NĐ-CP
ngày 12 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ và theo
quy định tại Quy chế này.

*Chương II***NỘI DUNG PHÁT NGÔN VỚI BÁO
CHÍ CỦA NGƯỜI PHÁT NGÔN**

Điều 3. Nội dung phát ngôn với báo chí của Người phát ngôn bao gồm những thông tin được phép công bố về:

1. Hoạt động và quyết định của Chính phủ để thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định của Hiến pháp và Luật Tổ chức Chính phủ.

2. Chương trình công tác và chương trình hành động của Chính phủ để thực hiện các nghị quyết của Đảng và Quốc hội.

3. Các Nghị quyết, Nghị định của Chính phủ, Chỉ thị, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; cơ chế, chính sách phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại....

4. Nội dung các phiên họp của Chính phủ.

5. Kiểm điểm của Chính phủ về sự chỉ đạo, điều hành và việc thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ.

6. Quan điểm và ý kiến giải quyết của Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ đối với các sự kiện trong nước và quốc tế, đối với các vấn đề quan trọng, đột xuất được dư luận báo chí và xã hội quan tâm.

7. Hoạt động khác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng cần công bố với báo chí, do Thủ tướng quyết định.

Điều 4. Nội dung phát ngôn với báo chí của Người phát ngôn là thông tin chính thức, có thẩm quyền về hoạt động và quan điểm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Nội dung phát ngôn với báo chí của Người phát ngôn được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng.

*Chương III***NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA
NGƯỜI PHÁT NGÔN**

Điều 5. Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ là chuyên viên của Văn phòng Chính phủ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đề cử và được Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 6. Người phát ngôn có các nhiệm vụ sau đây:

1. Thực hiện nhiệm vụ phát ngôn với báo chí theo các nội dung quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

2. Tổ chức họp báo để thông tin cho báo chí về các nội dung quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

3. Giúp Thủ tướng Chính phủ xem xét việc trả lời phỏng vấn của báo chí nước ngoài về tình hình Việt Nam.

Điều 7. Người phát ngôn được quyền từ chối trả lời những vấn đề về hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ không thuộc thẩm quyền phát ngôn; được quyền cải chính những thông tin không đúng sự thật liên quan đến quan điểm và hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

*Chương IV***QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA NGƯỜI PHÁT
NGÔN VỚI VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
VÀ VỚI CÁC CƠ QUAN KHÁC**

Điều 8. Người phát ngôn chịu sự quản lý trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Điều 9. Người phát ngôn phối hợp công tác với lãnh đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy

ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về các vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ phát ngôn theo quy định tại Quy chế này.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Người phát ngôn phối hợp với Trung tâm Thông tin Báo chí của Văn phòng Chính phủ để thực hiện nhiệm vụ phát ngôn theo quy định tại Quy chế này.

Điều 11. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ và Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ chủ trì phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện Quy chế này; định kỳ hàng tháng báo cáo việc thực hiện lên Thủ tướng Chính phủ./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

CÁC BỘ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHỈ THỊ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo số 38/2003/CT-BGDĐT ngày 04/8/2003 về nhiệm vụ của toàn ngành trong năm học 2003 - 2004.

Năm học 2002 - 2003, ngành giáo dục đã đạt được những kết quả bước đầu rất quan trọng

trong việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010 và Chương trình hành động thực hiện kết luận Hội nghị Trung ương 6 (Khóa IX), đặc biệt là về các mặt đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, cải tiến công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, phát triển giáo dục mầm non, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành và nhiều hoạt động khác.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, giáo dục nước ta đang đứng trước nhiều khó khăn, thách thức; còn có nhiều hạn chế, bất cập. Điều đó đòi hỏi toàn ngành phải cố gắng nhiều hơn nữa mới đạt được các mục tiêu và yêu cầu đã được xác định trong Chiến lược phát triển giáo dục 2001 - 2010 và Kết luận Hội nghị Trung ương 6 (Khóa IX); nhất là các yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; mở rộng quy mô gắn với điều chỉnh cơ cấu đào tạo, gắn đào tạo với sử dụng, thực hiện công bằng trong giáo dục.

Trước tình hình đó, trong năm học 2003 - 2004, toàn ngành giáo dục cần tập trung thực hiện thật tốt những nhiệm vụ sau đây:

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục ở tất cả các bậc học, cấp học, ngành học.

Triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới ở lớp 2, lớp 7; đưa việc giảng dạy chương trình, sách giáo khoa mới ở lớp 1, lớp 6 vào nền nếp; tiếp tục thí điểm ở các lớp tiểu học và trung học cơ sở còn lại; tiến hành thí điểm chương trình, sách giáo khoa trung học phổ thông phân ban và trung học phổ thông kỹ thuật ở lớp 10. Đẩy nhanh tiến độ và bảo đảm chất lượng biên soạn, thẩm định, chỉnh lý, xuất bản, phát hành sách giáo khoa; tích cực chuẩn bị các điều kiện về bồi dưỡng giáo viên, mua sắm thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình, sách giáo khoa mới ở các lớp tiếp theo.

Đẩy mạnh việc xây dựng chương trình khung,